

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2018/DS-PT
Ngày: 01 - 10 - 2018
V/v tranh chấp chia thừa kế
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương

Ông Sỹ Danh Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 tháng 8 và 02 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp dân sự về chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2017/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 124/2018/QĐPT-DS ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Văn Ch sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Văn Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Đ. Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Văn B, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số nhà 624, tổ 17, ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

2. Võ Văn Nh, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 357, đường TX, Phường XL, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

3. Võ Văn E (Chăng E), sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 625, tổ 17, ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

4. Võ Thị E (Mai E), sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

5. Võ Văn D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 107, tổ 3, ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1958.

7. Võ Thị Bé H, sinh năm 1986.

8. Võ Thị Bích E, sinh năm 1991.

9. Võ Thị Bích Ch, sinh năm 1995.

10. Võ Minh Ch, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Số 289, ấp AT, xã M.A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

11. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973.

12. Võ Văn Quý E, sinh năm 1997.

13. Võ Văn Q, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Số nhà 107, tổ 3, ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

14. Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1979.

15. Nguyễn Minh Th, sinh năm 2000.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh Th có anh Võ Văn Th, sinh năm 1976 (Cha ruột) là người đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Tổ 17, ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

16. Võ Văn Th, sinh năm 1993.

17. Lê Minh Th, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ.Định, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

18. Ủy ban nhân dân xã T T Đ,

Địa chỉ: ấp Đ. Th, xã T TĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Võ Văn Th, Võ Văn D, Võ Văn E .

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trình trình bày:*

Cha mẹ của các đương sự là ông Võ Văn Ch (chết năm 2006) và bà Võ Thị Kh (chết năm 2008) có 08 người con chung là: Võ Văn B, Võ Văn Nh, Võ Văn Ch (chết), Võ Văn E, Võ Thị E, Võ Văn D, Võ Văn Chi và Võ Văn Th. Ngoài ra thì ông Ch, bà Kh không có con riêng, con nuôi nào khác.

Khi còn sống ông Ch và bà Kh có tạo lập được diện tích 20.754m², gồm 10 thửa (390, 388, 759, 701, 702, 389, 356, 357, 1624, 1635) tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Đ.Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và 01 căn nhà tường và tài sản trong nhà. Ông Võ Văn Ch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/3/1994. Khi ông Ch, bà Kh chết không để lại di chúc.

Các đương sự thống nhất phần nhà và tài sản trong nhà của ông Ch và bà Kh do anh D đang quản lý không có tranh chấp yêu cầu chia thừa kế.

Đối với phần đất ông Ch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 20.754m², gồm 10 thửa (390, 388, 759, 701, 702, 389, 356, 357, 1624, 1635) tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp Đ. Đ, xã TTĐ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo đo đạc thực tế là 21.752,9m² (trong đó có 231,1m² đất bãi bồi và 46m² đất bển đồ).

Hiện nay trong 08 người con của ông Ch và bà Kh có 01 người đã chết là anh Võ Văn Ch (những người thừa kế của anh Võ Văn Ch là Thu B, Bé H, Bích E, Bích Ch và Minh Ch) có văn bản khước từ không nhận thừa kế. Như vậy, phần tài sản của ông Ch và bà Kh các đương sự thống nhất chia làm bảy phần.

Cụ thể anh Ch, anh Nh, anh B, chị E, anh D và anh Th yêu cầu phân chia như sau:

- *Nguyên đơn anh Võ Văn Ch yêu cầu được hưởng thừa kế:*

Diện tích theo đo đạc thực tế là 919,4m² thuộc một phần thửa số 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) hiện anh Ch đang quản lý và sử dụng (trên đất có 01 căn nhà của anh Ch).

Yêu cầu anh Th giao phần đất thửa 1624 (đối ứng thửa mới 1448 tờ bản đồ số 01 và thửa số 10, tờ bản đồ số 09), diện tích 3.148,5m² (trong đó có phần đất bãi bồi diện tích 231,1m²). Trên phần đất tranh chấp này có 39 cây xoài lớn, 05 cây xoài nhỏ, 01 cây mít và đường ống nước tưới. Anh Ch đồng ý trả giá trị cho anh Th theo định giá là 67.500.000 đồng và yêu cầu anh Th di dời đường ống nước (tưới) ra khỏi phần đất. Anh Ch tự nguyện hỗ trợ tiền bồi đắp cho anh Th 5.000.000 đồng. Đối với 130 cây cam anh Th trồng năm 2016 sau khi phát sinh tranh chấp yêu cầu anh Th tự di dời.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn B yêu cầu hưởng thừa kế:

Diện tích 717,1m² theo đo đạc thực tế thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) và diện tích 2.565,9m² theo đo đạc thực tế thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1196, tờ bản đồ số 1).

Tổng diện tích anh B yêu cầu được hưởng thừa kế là 3.283m², hiện anh B đang sử dụng đất để cất nhà ở và trồng cây.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Nh yêu cầu được hưởng thừa kế:

Diện tích 913,3m² thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1196, tờ bản đồ số 1), phần đất này hiện nay anh Nh đang quản lý sử dụng trồng cây. Phần diện tích đất giáp bên theo đo đạc thực tế là 122,2m² thuộc 01 phần thửa số 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9).

Yêu cầu anh Võ Văn D giao diện tích 268m², thuộc một phần thửa 701, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1281, tờ bản đồ số 01) do anh D quản lý, trên phần đất có 01 cây dừa, 12 cây xoài lớn và 01 hàng rào cột bê tông, khung hàn lưới B40 cao 1,2m, xây gạch cao 50cm, chiều dài 11,23m; anh Nh đồng ý trả giá trị cây trồng và hàng rào cho anh D theo định giá.

Yêu cầu anh Võ Văn Th giao diện tích đất 1.771m², thuộc một phần thửa 759, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1028, tờ bản đồ số 01), phần đất này hiện anh Th đang sử dụng trồng cây, anh Nh đồng ý trả lại giá trị đất bồi đắp và tiền cây trồng trên đất cho anh Th cụ thể:

Xoài loại A: 20 cây, loại B: 32 cây, loại C: 25 cây, loại D: 21 cây.

Mãng cầu loại A: 21, loại B: 12 cây, loại C: 04 cây, loại D: 21 cây.

Tổng cộng giá trị cây trồng là: 83.610.000 đồng;

Phần đất bồi đắp là 15.278.500 đồng.

Tổng cộng tiền cây trồng và tiền đất bồi đắp là 98.885.500 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị E yêu cầu được hưởng thừa kế:*

Phần đất nền nhà thừa 702, tờ bản đồ số 01, diện tích theo đo đạc thực tế là 709,7m²; trong phần đất này có phần đất khu mộ (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thừa số 1270, tờ bản đồ số 01) và diện tích theo đo đạc thực tế là 1.236,8m², thuộc một phần thừa 356, 357, tờ bản đồ số 01, (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thừa số 1196, tờ bản đồ số 1) cả hai phần đất này chị E đang quản lý sử dụng để cất nhà ở và trồng cây.

Chị E rút lại một phần yêu cầu so với đơn khởi kiện, chị E chỉ yêu cầu hưởng thừa kế diện tích 312,6m² thuộc một phần thừa 702. Phần diện tích khu mộ 397,1m² thì chị E đồng ý làm khu mộ chung và tất cả các anh, em cùng đứng tên.

Đối 04 cây xoài trong diện tích 312,6m² trên thừa 702 chị E đồng ý trả giá trị cho anh D theo giá của Hội đồng định giá.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D yêu cầu được hưởng thừa kế:*

Phần đất ở thừa 1635, tờ bản đồ số 01, diện tích theo đo đạc thực tế là 1.956,4m² (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thừa số 1433, tờ bản đồ số 01);

Một phần thừa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01, diện tích theo đo đạc thực tế là 1.117m² (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thừa số 18, tờ bản đồ số 9).

Phần đất thừa 701, tờ bản đồ số 01, diện tích theo đo đạc thực tế là 644,4m² (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thừa số 1281, tờ bản đồ số 01), trên phần đất này có căn nhà do cha mẹ anh D để lại.

Cả ba phần đất này hiện nay anh D đang quản lý và sử dụng.

Không đồng ý giao cho anh Nh diện tích 268m² thuộc một phần thừa 701 theo yêu cầu của anh Nh.

Không đồng ý việc chị E yêu cầu hưởng thừa kế diện tích 312,6m² thuộc một phần thừa 702 mà chỉ đồng ý cho chị E 01 nền nhà. Đối với 04 cây xoài trên thừa 702 không yêu cầu chị E trả giá trị mà đồng ý đôn để lấy gỗ sử dụng.

Đối với phần diện tích đất khu mộ diện tích 397,1m² yêu cầu được đứng tên quyền sử dụng đất một mình.

Anh D yêu cầu người nào nhận diện tích đất nhiều thì phải trả giá trị lại cho những người nhận ít.

- Bị đơn anh Võ Văn Th yêu cầu được hưởng thừa kế:

Phần diện tích đất theo đo đạc thực tế 784,9m² thuộc một phần thửa 388, 389, 390 tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9).

Diện tích 3.051m² theo đo đạc thực tế thuộc một phần thửa 759, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1028, tờ bản đồ số 01), và phần đất bãi bồi diện tích theo đo đạc thực tế là 231,1m² thuộc thửa 1624, phần đất này hiện nay anh Th đang quản lý sử dụng.

Anh Th đồng ý giao cho anh Nh diện tích đất 1.771m², thuộc một phần thửa 759, tờ bản đồ số 01, anh Th, chị S yêu cầu anh Nh trả lại giá trị đất bồi đắp và tiền cây trồng trên đất tổng cộng số tiền là 1.468.300.000 đồng.

Anh Th đồng ý giao phần đất thửa 1624, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.917m² (không tính phần đất bãi bồi) cho anh Ch. Anh Th, chị S yêu cầu anh Ch trả lại giá trị đất bồi đắp và tiền cây trồng trên đất tổng cộng số tiền là 1.348.750.000 đồng.

Ngày 13/10/2017 anh Võ Văn Th rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Nh số tiền bồi thường 1.468.300.000 đồng (Một tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng) và rút lại yêu cầu bồi thường đối với anh Ch số tiền 1.348.750.000 đồng. Anh Th xác định chị S (vợ anh) cũng đồng ý theo ý kiến của anh.

Anh Th yêu cầu được đổi phần đất giao cho anh Ch ở thửa 1624 thành thửa 759, lý do yêu cầu đổi đất là vì giữa anh và anh Nh có sự mâu thuẫn không thể canh tác đất chung được, nếu anh Nh và anh Ch canh tác đất chung thửa 759 sẽ thuận tiện hơn.

Đối với phần tiền công bồi đắp đất và phần cây trồng trên đất thửa 759 giao cho anh Nh và anh Ch, anh Th yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản thỏa thuận giữa anh Nh, anh Th và anh Ch ngày 15/4/2016 thì phần cây trên diện tích đất 3.051m², thửa 759 có 39 cây xoài loại A, 05 cây loại B, 130 cây loại C, 15 cây loại D; Mãng cầu loại A có 40 cây, loại B có 17 cây, loại C 07 cây, loại D 13 cây. Tổng cộng tiền cây là 136.360.000 đồng và tiền bồi đắp đất là 24.416.500 đồng. Tổng cộng là 160.776.500 đồng.

Anh Th cho rằng việc định giá cây là chưa phù hợp, anh Th yêu cầu định giá lại, anh Th không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc yêu cầu định giá lại.

Anh Th yêu cầu người nào nhận diện tích đất nhiều hơn thì phải trả giá trị lại cho những người nhận ít.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:

Anh Võ Văn E đang sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 639,7m² thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9); Thửa 356, 357, diện tích là 1.916,7m² (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1196, tờ bản đồ số 1) tổng cộng diện tích anh Võ Văn E đang sử dụng 2.566,4m², nhưng anh E không có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần đất này.

Tất cả các anh, chị em của anh E thống nhất để cho anh E sử dụng phần đất này và không có tranh chấp.

Những người thừa kế của anh Võ Văn Ch là Nguyễn Thị Thu B, Võ Thị Bé H, Võ Thị Bích Ch và Võ Minh Ch có văn bản khước từ không nhận di sản thừa kế của ông Ch và bà Kh.

Đối với phần đất bến đò diện tích 46m² các đương sự thống nhất phần đất này lúc còn sống ông Ch và bà Kh đã giao cho Ủy ban nhân dân xã T TĐ để làm bến đò, nên không có tranh chấp phần diện tích đất bến đò mà thống nhất phần diện tích đất bến đò do Ủy ban nhân dân xã T TĐ quản lý.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ý kiến hay yêu cầu độc lập và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2017/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của anh Võ Văn Ch, anh Võ Văn Th, anh Võ Văn B, anh Võ Văn Nh, chị Võ Thị E và anh Võ Văn D.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của anh Võ Văn Th, chị Nguyễn Thị Hồng S.

Anh Võ Văn Ch được hưởng thừa kế:

Diện tích 919,4 m² thuộc một phần thửa số 388, 389, 390 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) thể hiện ở các mốc 4A, 4, 7, 7A, 8A, 8, 3 và trở về mốc 4A, theo sơ đồ đo đạc ngày 10/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Buộc anh Võ Văn Th và chị Nguyễn Thị Hồng S giao cho anh Võ Văn Ch diện tích 3.051m² thửa 709 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1028, tờ bản đồ số 01, thể hiện ở các mốc 1, 4, B, A, 6, 5 và trở về mốc 1 theo

sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh. Trên đất có các cây trồng gồm: Xoài: loại A: 39 cây, loại B: 05 cây, loại C: 130 cây và loại D: 15 cây; Mãng cầu: loại A: 40 cây, loại B: 17 cây, loại C: 07 cây và loại D: 13 cây.

Buộc anh Võ Văn Ch trả cho anh Võ Văn Th, chị Nguyễn Thị Hồng S 161.253.000 đồng.

Buộc anh Võ Văn Ch trả cho anh Võ Văn D 24.113.000 đồng.

Anh Võ Văn B được hưởng thừa kế:

Diện tích $717,1m^2$ thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) thể hiện ở các mốc 2A, 2, 9, 9A, 10A, 10, 1 và trở về mốc 2A, theo sơ đồ đo đạc ngày 10/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Diện tích $2.565,9m^2$ thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1196, tờ bản đồ số 1) thể hiện ở các mốc 6, 7, 8, 3, 4, 5 và trở về mốc 6, theo sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Anh Võ Văn Nh được hưởng thừa kế:

Diện tích $913,3m^2$ thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1196, tờ bản đồ số 1) thể hiện ở các mốc B', 12, 11, 1, A' và trở về mốc B' theo sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Diện tích $122,2m^2$ (giáp Bến đò) thuộc một phần thửa số 388, 389, 390, (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) theo sơ đồ đo đạc ngày 10/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Buộc anh Võ Văn D giao cho anh Võ Văn Nh diện tích $268m^2$, thuộc một phần thửa 701, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1281, tờ bản đồ số 01) thể hiện ở các mốc 8, 9, A, 12, 11 và trở về mốc 8, theo sơ đồ đo đạc ngày 24/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh. Trên đất có 01 cây dừa, 12 cây xoài lớn và 01 hàng rào cột bê tông, khung hàn lưới B40 cao 1,2m, xây gạch cao 50cm, chiều dài 11,23m.

Buộc anh Võ Văn Nh trả cho anh Võ Văn D 21.263.000 đồng.

Buộc anh Võ Văn Th và chị Nguyễn Thị Hồng S giao cho anh Võ Văn Nh diện tích đất $1.771m^2$, thuộc một phần thửa 759, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1028, tờ bản đồ số 01), thể hiện ở các mốc 5, 6, A, 3, 2 và trở về mốc 5, theo sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2015 của Văn phòng

đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh. Trên đất có các cây trồng gồm: Xoài loại A: 20 cây, loại B: 32 cây, loại C: 25 cây và loại D: 21 cây; Mãng cầu loại A: 21, loại B: 12 cây, loại C: 04 cây và loại D: 21 cây.

Buộc anh Võ Văn Nh trả cho anh Võ Văn Th và chị Nguyễn Thị Hồng S 98.885.500 đồng.

Chị Võ Thị E được hưởng thừa kế:

Diện tích 312,6m² thuộc một phần thửa 702 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1270, tờ bản đồ số 01) thể hiện ở các mốc 1, 16, 15, 14, 13 và trở về 1, theo sơ đồ đo đạc bổ sung ngày 18/4/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Anh Võ Văn D có trách nhiệm di dời 04 cây xoài trên phần đất của chị Võ Thị E.

Diện tích 1.236,8m², thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1196, tờ bản đồ số 1) thể hiện ở các mốc 8, 3, 2, 9 và trở về mốc 8, theo sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Anh Võ Văn D được hưởng thừa kế:

Diện tích 1.956,4m², thửa 1635, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1433, tờ bản đồ số 01), thể hiện ở các mốc 2, 3, 4, 5 và trở về mốc 2, theo sơ đồ đo đạc ngày 29/9/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Diện tích 1.117m² thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01(tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) thể hiện ở các mốc 5A, 5, 6, 6A, 7A, 7, 4, 4A và trở về mốc 5A, theo sơ đồ đo đạc ngày 10/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Diện tích 376,4m thuộc một phần thửa 701, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1281, tờ bản đồ số 01) thể hiện ở các mốc 7, 10, A, 12, 11 và trở về mốc 7, theo sơ đồ đo đạc ngày 24/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Anh Võ Văn Th được hưởng thừa kế:

Diện tích 784,9m² thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01(tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) thể hiện ở các mốc 3, 8, 8A, 9A, 9, 2, 2A và trở về mốc 3, theo sơ đồ đo đạc ngày 10/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Diện tích 2.917m² thuộc thửa 1624 (đổi ứng thửa mới 1448 tờ bản đồ số 01 và thửa số 10, tờ bản đồ số 09), thể hiện ở các mốc F, C, 2, 5, 6, D, E và trở

về mốc F, theo sơ đồ đo đạc ngày 29/9/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Tạm giao phần đất bãi bồi diện tích 231,1m², thể hiện ở các mốc F, E, B, 8 và trở về mốc E, theo sơ đồ đo đạc ngày 29/9/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh cho anh Th quản lý.

Tạm giao cho anh Võ Văn E quản lý diện tích đất 639,7m² thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) thể hiện ở các mốc 1, 10, 10A, 11A, 11, 12 và trở về mốc 1, theo sơ đồ đo đạc ngày 10/8/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh và diện tích đất Diện tích 1.916,7m², thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1196, tờ bản đồ số 1) thể hiện ở các mốc 11, 9, 2, 1 và trở về mốc 11, theo sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Giao cho anh Võ Văn B, Võ Văn Nh, Võ Văn E, Võ Thị E, Võ Văn D, Võ Văn Ch và Võ Văn Th quản lý, sử dụng và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất khu mộ diện tích 397,1m² thuộc một phần thửa 702 (tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 1270, tờ bản đồ số 01) thể hiện ở các mốc 13, 14, 16, 2, 3, 4, 5, 6 và trở về mốc 13, theo sơ đồ đo đạc bổ sung ngày 18/4/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Anh Võ Văn B, Võ Văn Nh, Võ Thị E, Võ Văn D, Võ Văn Ch và Võ Văn Th được đến Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật, chi phí đăng ký các đương sự chịu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Văn Ch chịu 23.014.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Ch đã nộp 6.375.000 đồng theo biên lai số 025716 ngày 28/8/2014; 2.149.000 đồng theo biên lai số 034846 ngày 18/8/2015; 200.000 đồng theo biên lai số 07929 ngày 27/9/2016 và 300.000 đồng theo biên lai số 08261 ngày 29/3/2017. Anh Ch còn phải nộp tiếp 13.990.000 đồng.

Anh Võ Văn Th chịu 13.878.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp 7.578.500 đồng theo biên lai số 16783 ngày 07/7/2017 và

44.170.500 đồng. Anh Th được nhận lại 37.871.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh;

Anh Võ Văn B chịu 12.333.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 7.471.500 đồng theo biên lai số 031005 ngày 02/11/2015. Anh B còn phải nộp tiếp 4.861.500 đồng.

Anh Võ Văn Nh chịu 17.224.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Nh đã nộp 980.000 đồng theo biên lai số 039907 ngày 19/02/2015; 6.375.000 đồng theo biên lai số 030986 ngày 24/3/2015 và 300.000 đồng theo biên lai số 16781 ngày 07/7/2017. Anh Nh còn phải nộp tiếp 9.569.000 đồng.

Anh Võ Văn D chịu 13.829.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 6.885.000 đồng theo biên lai số 16784 ngày 07/7/2017. Anh D còn phải nộp tiếp 6.944.000 đồng.

Chị Võ Thị E chịu 5.790.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị E đã nộp 3.254.000 đồng theo biên lai số 031001 ngày 01/4/2015 và 1.353.000 đồng theo biên lai số 039752 ngày 17/12/2015. Chị E còn phải nộp tiếp 1.183.000 đồng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá:

Buộc anh Võ Văn D nộp 3.912.000 đồng; Anh Võ Văn Th nộp 3.697.000 đồng; Anh Võ Văn Nh nộp 682.000 đồng.

Trả lại cho anh Võ Văn B 6.149.000 đồng; Chị Võ Thị E 2.142.000 đồng tiền chi phí đo đạc và định giá do anh D, anh Th và anh Nh nộp.

Ngoài ra bản án còn tuyên thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 02/11/2017 anh Võ Văn Th, anh Võ Văn D và anh Võ Văn E yêu cầu kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Võ Văn E có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự Võ Văn Ch, Võ Văn Th, Võ Văn B, Võ Văn Nh, Võ Thị E, Võ Văn D, Nguyễn Thị Thanh T có mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thống nhất với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn E rút đơn kháng cáo nên vắng mặt phiên tòa ngày 01/10/2018; anh D giữ nguyên kháng cáo không đồng ý chia phần đất nhà ở cho anh Nh. Bị đơn anh Th kháng cáo yêu cầu định giá lại phần cây anh Nh, anh Ch phải trả lại giá trị cho anh theo quyết định Tòa án sơ thẩm. Yêu cầu định giá của anh Th đã được Tòa án Tỉnh xem xét định giá lại tài sản tranh chấp. Anh Th không đồng ý di dời

nhà giao đất cho anh Ch vì đất đã được cha mẹ chia; anh Ch cũng đã xác định ranh đất nên anh mới cất nhà.

Đối với ông Võ Văn Ch theo trình bày của các đương sự tại Tòa án cấp sơ thẩm xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ch gồm có vợ là bà Nguyễn Thị Thu B và các con là Võ Thị Bé H, Võ Thị Bích Ch và Võ Minh Ch đã có văn bản khước từ không nhận di sản thừa kế của ông Ch và bà Kh. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự còn thống nhất trình bày, trước khi sống chung với bà Thu B thì ông Ch kết hôn sống với bà Hồ Thu H và có hai con chung là chị Võ Thị Tú Tr và anh Võ Đức D có quê tại xã Mỹ An Hưng B, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp hiện nay đang sinh sống tại ấp 1, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Bà H, chị Tr, anh D đã cung cấp giấy khai sinh chứng minh mối quan hệ với ông Ch và có đơn yêu cầu được chia thừa kế.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng anh Ch, anh Th, anh B, anh Nh, bà E, anh D có mặt và chấp hành đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là chưa đưa đầy đủ người thừa kế của ông Võ Văn Ch vào tham gia tố tụng. Ngoài ra trên đất tranh chấp có căn nhà anh B sinh sống theo ông B trình bày còn có vợ con ông là Trần Thị L, Võ Minh Tr, Võ Minh T cùng sinh sống nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa vào tham gia tố tụng. Đồng thời thửa đất 388, 389 thì Tòa án cấp sơ thẩm chia cho 5 người; nhưng đất anh Ch được chia lần qua một phần nhà của anh Th; đất anh Th được chia lần qua một phần nhà của anh B; đất anh B được chia lần qua một phần nhà của anh E dẫn đến khó thi hành án. Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thiếu tư cách đương sự và giải quyết nội dung vụ án khó thi hành án mà không thể khắc phục được nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về nội dung: Nguồn gốc phân đất tranh chấp các đương sự đều thống nhất là do cha mẹ ông Võ Văn Ch và bà Võ Thị Kh có tạo lập sau khi chết để lại tổng cộng diện tích đất 20.754m², gồm 10 thửa (390, 388, 759, 701, 702, 389, 356, 357, 1624, 1635) tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Đông Định, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh và 01 căn nhà tường. Ông Võ Văn Ch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/3/1994.

[2] Ông Võ Văn Ch (chết năm 2006) và bà Võ Thị Kh (chết năm 2008). Khi sống chung ông Châu, bà Kh có 08 người con chung là: Võ Văn B, Võ Văn Nh, Võ Văn Ch (chết), Võ Văn E, Võ Thị E, Võ Văn D, Võ Văn Ch và Võ Văn Th. Ngoài ra ông Ch, bà Kh không có con riêng, con nuôi nào khác.

[3] Đất tranh chấp đối với đất ở các đương sự đã cất nhà ở ổn định và một phần đất trồng cây lâu năm được phân chia từ khi ông Ch, bà Kh còn sống nên đã thỏa thuận được với nhau tại Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Anh B được hưởng thừa kế, diện tích là $717,1m^2$ thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01 và diện tích $2.565,9m^2$ thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01. Tổng diện tích anh B được hưởng thừa kế là $3.283m^2$.

Anh Võ Văn E được sử dụng diện tích là $639,7m^2$ thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01 và diện tích $1.916,7m^2$, thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01. Tổng diện tích anh E được sử dụng là $2.566,4m^2$.

Anh Nh được hưởng thừa kế diện tích đất $913,3m^2$ ở thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01 và diện tích $122m^2$ thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01.

Anh D được hưởng thừa kế diện tích là $1.956,4m^2$ ở thửa 1635, tờ bản đồ số 01 và diện tích $1.117m^2$, thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01.

Anh Ch được hưởng thừa kế diện tích là $919,4m^2$, thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01.

Anh Th được hưởng thừa kế diện tích là $789,4m^2$, thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01.

Chị Mai E được hưởng thừa kế phần diện tích đất $1.236,8m^2$, thuộc một phần thửa 356, 357, tờ bản đồ số 01.

[4] Yêu cầu của các nguyên đơn được Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận một phần và phân chia cụ thể theo như quyết định bản án sơ thẩm. Phần đất anh Th quản lý trồng cây được phân chia cho anh Nh, anh Ch; cây trồng trên đất phải trả giá trị lại cho anh Th. Sau khi xét xử sơ thẩm anh Võ Văn Th, anh Võ Văn D và anh Võ Văn E kháng cáo bản án sơ thẩm.

[5] Xét về thủ tục, thành phần tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự còn thống nhất trình bày đối với ông Ch trước khi sống chung với bà Thu B thì ông Ch sống với bà Hồ Thu H và có hai con chung là chị Võ Thị Tú Tr và anh Võ Đức D hiện nay đang sinh sống tại ấp 1, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Qua thu thập chứng cứ bà H, chị Tr, anh D cũng đã cung cấp giấy khai sinh chứng minh mối quan hệ với ông Ch và có đơn yêu cầu được chia thừa kế. Việc trình bày mới này của các đương sự làm phát sinh thêm người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông Võ Văn Ch là do các đương sự

trước đây không cung cấp nên Tòa án cấp sơ thẩm không thể biết nên chưa thu thập chứng cứ để xem xét đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ có liên quan vào giải quyết trong vụ án. Đến phiên tòa xét xử cấp phúc thẩm các đương sự mới trình bày, cung cấp bổ xung thêm làm phát sinh tình tiết mới. Nhưng tình tiết mới nêu trên là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được phải hủy bản án sơ thẩm.

[6] Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn sai sót đối với diện tích 4.178,1m² thuộc một phần thửa 388, 389, 390, tờ bản đồ số 01(tương ứng bản đồ địa chính chính quy thửa số 18, tờ bản đồ số 9) được phân chia đất ở cho anh E, anh B, anh Th, anh Ch, anh D thì diện tích đất này các đương sự thỏa thuận phân chia với nhau được Tòa án công nhận. Nhưng đối với phần đất anh B, anh Th đang cất nhà ở trên đất được phân chia thì nhà anh E lấn qua đất của anh B có diện tích là 1,6m²; anh B lấn qua đất của anh Th diện tích là 02m²; anh Th cất nhà lấn qua diện tích của anh Ch là 11,9m² nhưng chưa đưa đầy đủ những người đang sinh sống ở trên đất và nhà vào tham gia tố tụng để giải quyết yêu cầu của họ cũng như nghĩa vụ để buộc di dời hoặc trả giá trị đất cho người được phân chia đất đúng theo quy định pháp luật.

[7] Do đó đối với nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm là chưa phù hợp như đã phân tích ở trên.

[8] Xét việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[9] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử quyết định hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét nội dung yêu cầu trong đơn kháng cáo của các đương sự.

[10] Về chi phí tố tụng; án phí dân sự phúc thẩm: Chi phí định giá lại tài sản tranh chấp anh Th có nộp số tiền tạm ứng chi phí định giá 600.000 đồng. Đã chi xong; anh Th đồng ý chịu số tiền chi phí định giá nên không xem xét giải quyết. Án phí dân sự phúc thẩm do hủy bản án sơ thẩm nên anh Võ Văn Th, Võ Văn E, Võ Văn D được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 71/2017/DS-ST, ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về chi phí, án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác sẽ được xác định lại khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

- Chi phí, án phí dân sự phúc thẩm:

+ Chi phí định giá tài sản tranh chấp là 600.000 đồng. Anh Th đã tạm ứng và chi xong; anh Th đã đồng ý tự nguyện chịu số tiền này.

+ Án phí phúc thẩm:

Ông Võ Văn E được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 04988 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Ông Võ Văn Th được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 04987 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Ông Võ Văn D được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 04986 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh đồng Tháp;
- Tòa án thành phố Cao Lãnh;
- Chi cục THADS thành phố Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm